

Số: 544/QĐ-UBND

Trà Cú, ngày 09 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc huyện Trà Cú**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét Tờ trình số 48/TTr-PNV ngày 06/4/2018 của Trưởng phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Phòng Dân tộc

1. Phòng Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về công tác Dân tộc.

2. Phòng Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân tộc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Dân tộc

1. Thực hiện theo Điều 6 Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức và biên chế của Phòng Dân tộc

1. Phòng Dân tộc có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ

Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng.

Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc điều động, luân chuyển, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của địa phương.

2. Biên chế công chức của Phòng Dân tộc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngành công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Dân tộc xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các ngành có liên quan, Trưởng phòng Nội vụ và Trưởng phòng Dân tộc căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /tq

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ;
- TTHU, HĐND huyện ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Le Hồng Phúc